

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CẤP THỰC HIỆN
I	THANH TRA TỈNH (13 TTHC)		
1	2.002499.000.00.00.H48	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	Cấp tỉnh
2	2.002501.000.00.00.H48	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Cấp xã
3	1.010943.000.00.00.H48	Thủ tục tiếp công dân cấp tỉnh	Cấp tỉnh
4	1.010945.000.00.00.H48	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Cấp xã
5	2.002394.000.00.00.H48	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	Cấp tỉnh
6	2.002396.000.00.00.H48	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	Cấp xã
7	2.002407.000.00.00.H48	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	Cấp tỉnh
8	2.002411.000.00.00.H48	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	Cấp tỉnh
9	2.002409.000.00.00.H48	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Cấp xã
10	2.002400.000.00.00.H48	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	Cấp tỉnh, Cấp xã
11	2.002403.000.00.00.H48	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Cấp bộ, Cấp tỉnh, Cấp xã

12	2.002402.000.00.00.H48	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Cấp bộ, Cấp tỉnh, Cấp xã
13	2.002401.000.00.00.H48	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Cấp bộ, Cấp tỉnh, Cấp xã
II SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (32 TTHC)			
1	1.013833.H48	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	Cấp tỉnh
2	1.013947.H48	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	Cấp tỉnh
3	1.013988.H48	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	Cấp tỉnh
4	2.002750.H48	Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất	Cấp tỉnh
5	1.012821.H48	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	Cấp tỉnh
6	1.012805.H48	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân	Cấp tỉnh
7	2.000746.H48	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	Cấp tỉnh
8	1.004237.000.00.00.H48	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
9	1.012996.H48	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	Cấp tỉnh, Cấp xã
10	1.012995.H48	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	Cấp tỉnh, Cấp xã
11	1.014275.H48	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.	Cấp xã

12	1.014284.H48	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển.	Cấp xã
13	1.013979.H48	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Cấp xã
14	1.013978.H48	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Cấp xã
15	1.013967.H48	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cấp xã	Cấp xã
16	1.012817.H48	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Cấp xã
17	1.012818.H48	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Cấp xã
18	1.012812.H48	Hòa giải tranh chấp đất đai	Cấp xã
19	1.012796.H48	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Cấp xã
20	1.012753.H48	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Cấp xã
21	3.000412.H48	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	Cấp xã
22	1.011608.000.00.00.H48	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	Cấp xã
23	1.011607.000.00.00.H48	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Cấp xã
24	1.011606.000.00.00.H48	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Cấp xã
25	1.011609.000.00.00.H48	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Cấp xã

26	1.014291.H48	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
27	1.013997.H48	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	Cấp xã
28	1.013809.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Cấp tỉnh
29	1.011869.H48	Lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện	Cấp xã
30	1.011870.H48	Hỗ trợ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	Cấp xã
31	1.008129.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Cấp tỉnh
32	1.003524.000.00.00.H48	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Cấp tỉnh
III	SỞ NỘI VỤ (97 TTHC)		
1	1.001257.000.00.00.H48	Giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp tỉnh
2	1.004964.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	Cấp tỉnh
3	1.010801.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Cấp tỉnh
4	1.010802.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Cấp tỉnh
5	1.010803.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Cấp tỉnh
6	1.010804.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Cấp tỉnh

7	1.010808.000.00.00.H48	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Cấp tỉnh
8	1.010809.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	Cấp tỉnh
9	1.010814.000.00.00.H48	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Cấp tỉnh
10	1.010816.000.00.00.H48	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Cấp tỉnh
11	1.010817.000.00.00.H48	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Cấp tỉnh
12	1.010818.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Cấp tỉnh
13	1.010821.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp tỉnh
14	1.010824.000.00.00.H48	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Cấp tỉnh
15	1.010825.000.00.00.H48	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Cấp tỉnh
16	1.010826.000.00.00.H48	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Cấp tỉnh
17	1.010827.000.00.00.H48	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	Cấp tỉnh
18	2.001157.000.00.00.H48	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Cấp tỉnh
19	2.002308.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Cấp tỉnh
20	2.002307.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Cấp tỉnh
21	1.010831.000.00.00.H48	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	Cấp tỉnh

22	1.014359.H48	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	Cấp tỉnh
23	1.010774.H48	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	Cấp tỉnh
24	1.010811.000.00.00.H48	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Cấp tỉnh
25	1.010829.000.00.00.H48	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Cấp tỉnh
26	1.013748.H48	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	Cấp tỉnh
27	1.013749.H48	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	Cấp tỉnh
28	1.013750.H48	Thăm viếng mộ liệt sĩ	Cấp tỉnh
29	1.010810.000.00.00.H48	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Cấp tỉnh
30	1.010818.000.00.00.H48	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Cấp tỉnh
31	1.010830.000.00.00.H48	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Cấp tỉnh
32	2.001396.000.00.00.H48	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Cấp tỉnh

33	1.010801.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với thân nhân liệt sĩ	Cấp tỉnh
34	1.010806.000.00.00.H48	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Cấp tỉnh
35	1.012927.H48	Công nhận ban vận động thành lập hội	Cấp tỉnh
36	1.012929.H48	Thành lập hội	Cấp tỉnh
37	1.012942.H48	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Cấp tỉnh
38	1.012943.H48	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Cấp tỉnh
39	1.012945.H48	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Cấp tỉnh
40	1.012946.H48	Hội tự giải thể	Cấp tỉnh
41	1.012947.H48	Cho phép hội đặt văn phòng đại diện	Cấp tỉnh
42	1.012948.H48	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Cấp tỉnh
43	1.000105.000.00.00.H48	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	Cấp tỉnh
44	2.000219.000.00.00.H48	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu	Cấp tỉnh
45	1.004964.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu- chia	Cấp xã
46	1.010833.000.00.00.H48	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Cấp xã
47	1.010801.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Cấp xã
48	1.010802.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Cấp xã
49	1.010804.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Cấp xã
50	1.010811.000.00.00.H48	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Cấp xã

51	1.010814.000.00.00.H48	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Cấp xã
52	1.010816.000.00.00.H48	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Cấp xã
53	1.010817.000.00.00.H48	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Cấp xã
54	1.010818.000.00.00.H48	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Cấp xã
55	1.010820.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Cấp xã
56	1.010824.000.00.00.H48	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Cấp xã
57	2.002307.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Cấp xã
58	2.002308.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Cấp xã
59	1.001257.000.00.00.H48	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp xã
60	1.014352.H48	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia	Cấp Bộ; Cấp tỉnh; Cấp xã; Cơ quan khác
61	1.014319.H48	Thủ tục tuyển chọn kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, dự án	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
62	1.014323.H48	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (Trung tâm Dữ liệu QG)	Cấp tỉnh
63	1.014321.H48	Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng (Trung tâm Dữ liệu QG)	Cấp tỉnh
64	1.014322.H48	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp (Trung tâm Dữ liệu QG)	Cấp tỉnh
65	1.014326.H48	Liên thông chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (Chuyển đi - Chuyển đến) (Trung tâm Dữ liệu QG)	Cấp tỉnh
66	1.014320.H48	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (Trung tâm Dữ liệu QG)	Cấp tỉnh
67	1.014327.H48	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (Trung tâm Dữ liệu QG)	Cấp tỉnh

68	1.014199.H48	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Cấp tỉnh
69	1.014150.H48	Xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Cấp Bộ; Cấp tỉnh; Cấp xã
70	1.014149.H48	Xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Cấp Bộ; Cấp tỉnh; Cấp xã
71	1.014113.H48	Xét tuyển công chức	Cấp Bộ; Cấp tỉnh; Cấp xã
72	1.014116.H48	Tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Cấp Bộ; Cấp tỉnh; Cấp xã
73	1.014111.H48	Thi tuyển công chức	Cấp Bộ; Cấp tỉnh; Cấp xã
74	2.002342.H48	Giải quyết chế độ cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hằng tháng	Cấp tỉnh
75	1.013746.H48	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	Cấp tỉnh
76	1.013932.H48	Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của nhà nước	Cấp tỉnh
77	1.013937.H48	Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt	Cấp tỉnh
78	1.013934.H48	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	Cấp tỉnh
79	1.013710.H48	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữa trị bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Cấp xã
80	1.013716.H48	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	Cấp xã

81	1.013747.H48	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	Cấp tỉnh
82	1.013732.H48	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	Cấp tỉnh
83	1.013730.H48	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	Cấp tỉnh
84	1.013337.H48	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành	Cấp tỉnh
85	1.013022.H48	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	Cấp tỉnh
86	1.012301.H48	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	Cấp Bộ; Cấp tỉnh; Cấp xã
87	1.012300.H48	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	Cấp Bộ; Cấp tỉnh; Cấp xã
88	1.012299.H48	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)	Cấp Bộ; Cấp tỉnh; Cấp xã
89	1.012091.H48	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	Cấp tỉnh
90	1.010807.000.00.00.H48	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	Cấp tỉnh
91	1.010823.000.00.00.H48	Hưởng lại chế độ ưu đãi	Cấp tỉnh
92	2.002341.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.	Cấp tỉnh

93	2.002343.000.00.00.H48	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	Cấp tỉnh
94	1.000502.000.00.00.H48	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	Cấp tỉnh
95	1.001881.000.00.00.H48	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Cấp tỉnh
96	2.000148.000.00.00.H48	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Cấp tỉnh
97	2.000839.000.00.00.H48	Giải quyết hỗ trợ học nghề	Cấp tỉnh
IV	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (37 TTHC)		
1	1.014438.H48	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo Cấp tỉnh	Cấp tỉnh
2	1.014439.H48	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo	Cấp tỉnh
3	1.014440.H48	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo Cấp tỉnh	Cấp tỉnh
4	1.014431.H48	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo Cấp tỉnh	Cấp tỉnh
5	1.014432.H48	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Cấp tỉnh
6	1.014433.H48	Thủ tục công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Cấp tỉnh
7	1.014435.H48	Thủ tục công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Cấp tỉnh
8	1.014435.H48	Thủ tục công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Cấp tỉnh
9	1.014437.H48	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo Cấp tỉnh, Giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	Cấp tỉnh
10	1.014445.H48	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh

11	1.014446.H48	Thủ tục cấp Thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
12	1.014444.H48	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước	Cấp tỉnh
13	1.014451.H48	Thủ tục đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Cấp tỉnh
14	1.014452.H48	Thủ tục sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo	Cấp tỉnh
15	1.014388.H48	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	Cấp tỉnh
16	1.014389.H48	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
17	1.014390.H48	Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
18	1.014391.H48	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
19	1.014392.H48	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
20	1.014393.H48	Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển	Cấp tỉnh
21	1.014394.H48	Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
22	1.014383.H48	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	Cấp tỉnh
23	1.014525.H48	Thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Cấp tỉnh
24	1.014526.H48	Thủ tục thực hiện điều chỉnh, chấm dứt thực hiện hợp đồng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Cấp tỉnh
25	1.014547.H48	Thủ tục hỗ trợ mời nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh

26	1.014538.H48	Thủ tục hỗ trợ hoạt động sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật hoặc hợp lý hóa sản xuất (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
27	1.014537.H48	Thủ tục hỗ trợ phát triển tạp chí khoa học (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
28	1.014553.H48	Thủ tục hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
29	1.014551.H48	Thủ tục hỗ trợ công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
30	1.014544.H48	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nhà khoa học xuất sắc có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
31	1.014542.H48	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu viên sau tiến sĩ (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
32	1.014541.H48	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ và học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
33	1.014539.H48	Thủ tục hỗ trợ hoạt động truyền thông khoa học , công nghệ và đổi mới sáng tạo phổ biến tri thức (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
34	1.014549.H48	Thủ tục hỗ trợ tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
35	1.014436.H48	Thủ tục công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	Cấp tỉnh
36	2.002784.H48	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Cấp tỉnh
37	2.002609.H48	Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao	Cấp tỉnh
V	SỞ NGOẠI VỤ (04 TTHC)		
1	2.002311.000.00.00.H48	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Cấp tỉnh, Cấp xã
2	2.002312.000.00.00.H48	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Cấp tỉnh, Cấp xã
3	2.002313.000.00.00.H48	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Cấp tỉnh, Cấp xã

4	2.002314.000.00.00.H48	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Cấp tỉnh, Cấp xã
VI	BAN QUẢN LÝ KKT DUNG QUẤT VÀ CÁC KCN QUẢNG NGÃI (13 TTHC)		
1	1.009645.000.00.00.H48	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Cấp tỉnh
2	1.009646.000.00.00.H48	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Cấp tỉnh
3	1.009748.000.00.00.H48	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	Cấp tỉnh
4	1.009756.000.00.00.H48	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Cấp tỉnh
5	1.009759.000.00.00.H48	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	Cấp tỉnh
6	1.009760.000.00.00.H48	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Cấp tỉnh
7	2.002725.H48	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Cấp tỉnh
8	2.002726.H48	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Cấp tỉnh
9	2.002727.H48	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Cấp tỉnh
10	2.002728.H48	Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	Cấp tỉnh
11	2.002731.H48	Chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	Cấp tỉnh
12	2.002729.H48	Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	Cấp tỉnh
13	2.002732.H48	Chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	Cấp tỉnh
VII	SỞ Y TẾ (120 TTHC)		
1	1.014527.H48	Đề nghị mang thai hộ vì mục đích nhân đạo	Cơ quan khác
2	3.000449.H48	Công bố đối với nguyên liệu sản xuất thiết bị y tế, chất ngoại kiểm chứa chất ma túy và tiền chất	Cấp tỉnh

3	1.014332.H48	Cấp lại Giấy chứng sinh	Cơ quan khác
4	1.014331.H48	Cấp Giấy chứng sinh	Cơ quan khác
5	1.003068.H48	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 04/2018/TT-BYT	Cấp tỉnh
6	1.014203.H48	Thẩm định điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự và đánh giá đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở có hoạt động phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc không vì mục đích thương mại (trường hợp cơ sở có đề nghị); Đánh giá định kỳ, đánh giá kiểm soát thay đổi về điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc	Cấp tỉnh
7	1.014193.H48	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Cấp tỉnh; Cấp xã; Cơ quan khác
8	1.002238.H48	Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm	Cấp tỉnh
9	1.014138.H48	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Cấp tỉnh; Cơ quan khác
10	1.014137.H48	Thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế	Cấp tỉnh; Cơ quan khác
11	1.014128.H48	Cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án	Cơ quan khác
12	1.014140.H48	Thủ tục thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và người tham gia bảo hiểm y tế	Cấp tỉnh; Cơ quan khác
13	3.000499.H48	Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Cấp tỉnh; Cơ quan khác
14	1.014139.H48	Ký phụ lục hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Cấp tỉnh; Cơ quan khác
15	1.014069.H48	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	Cấp tỉnh

16	1.014105.H48	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Cấp tỉnh
17	1.014100.H48	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	Cấp tỉnh
18	1.014090.H48	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	Cấp tỉnh
19	1.014104.H48	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Cấp tỉnh
20	1.014101.H48	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	Cấp tỉnh
21	1.014092.H48	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ	Cấp tỉnh
22	1.014076.H48	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Cấp tỉnh
23	1.014102.H48	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	Cấp tỉnh
24	1.014099.H48	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	Cấp tỉnh
25	1.014087.H48	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Cấp tỉnh

26	1.014078.H48	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định	Cấp tỉnh
27	1.014027.H48	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Cấp xã
28	1.014011.H48	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	Cấp tỉnh
29	1.014010.H48	Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	Cấp tỉnh
30	1.013841.H48	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	Cấp tỉnh
31	1.013844.H48	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	Cấp tỉnh
32	1.013898.H48	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất)	Cấp tỉnh
33	1.013876.H48	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần	Cấp tỉnh
34	1.013871.H48	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần	Cấp tỉnh
35	1.013820.H48	Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh	Cấp tỉnh
36	1.013815.H48	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội	Cấp tỉnh
37	1.013857.H48	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Cấp tỉnh
38	1.013854.H48	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Cấp tỉnh

39	1.013851.H48	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Cấp tỉnh
40	1.013847.H48	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS)	Cấp tỉnh
41	1.013894.H48	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá	Cấp tỉnh
42	1.013896.H48	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá	Cấp tỉnh
43	1.013824.H48	Cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đủ điều kiện kiểm tra và công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh	Cấp tỉnh
44	1.013817.H48	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Cấp tỉnh
45	1.013814.H48	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	Cấp tỉnh
46	1.013889.H48	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	Cấp tỉnh
47	1.013872.H48	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
48	1.013865.H48	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm	Cấp tỉnh
49	1.013864.H48	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Cấp tỉnh
50	3.000448.H48	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thiết bị y tế loại A, B	Cấp tỉnh
51	1.013850.H48	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Cấp tỉnh
52	1.013829.H48	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu	Cấp tỉnh
53	1.013855.H48	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	Cấp tỉnh

54	1.013868.H48	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất	Cấp tỉnh
55	1.013867.H48	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
56	1.013895.H48	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
57	1.013891.H48	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
58	1.013874.H48	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
59	1.013890.H48	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động	Cấp tỉnh
60	1.013879.H48	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	Cấp tỉnh; Cơ quan khác
61	1.013873.H48	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	Cấp tỉnh; Cơ quan khác
62	1.013878.H48	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III	Cấp tỉnh
63	1.013880.H48	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ	Cấp tỉnh
64	1.013875.H48	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu	Cấp tỉnh
65	1.013866.H48	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
66	1.013884.H48	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn	Cấp tỉnh

67	1.013862.H48	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Cấp tỉnh
68	1.013858.H48	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Cấp tỉnh
69	1.013838.H48	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	Cấp tỉnh
70	1.013886.H48	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	Cấp tỉnh
71	1.013883.H48	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu	Cấp tỉnh
72	1.013881.H48	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng	Cấp tỉnh
73	1.013870.H48	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
74	1.013887.H48	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Cấp tỉnh
75	1.013869.H48	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	Cấp tỉnh; Cơ quan khác
76	1.013893.H48	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất	Cấp tỉnh
77	1.013860.H48	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Cấp tỉnh
78	1.001178.H48	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	Cấp tỉnh

79	1.001114.H48	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Cấp tỉnh
80	1.001189.H48	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
81	1.013035.H48	Thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng không tiếp tục tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV	Cấp tỉnh
82	1.013037.H48	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Cấp tỉnh
83	1.013036.H48	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Cấp tỉnh
84	1.013034.H48	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	Cấp tỉnh
85	1.012993.H48	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Cấp tỉnh
86	1.012990.H48	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	Cấp tỉnh
87	1.012749.H48	Hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng	Cấp xã
88	1.012417.H48	Cấp lại giấy chứng nhận lương y	Cấp tỉnh
89	1.012416.H48	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	Cấp tỉnh
90	1.012415.H48	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	Cấp tỉnh
91	1.012295.H48	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch	Cấp tỉnh; Cơ quan khác

92	1.012290.H48	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
93	1.012289.H48	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
94	1.012294.H48	Kiểm tra và công nhận thành thạo ngôn ngữ trong khám bệnh, chữa bệnh	Cấp tỉnh; Cơ quan khác
95	1.001386.000.00.00.H48	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	Cấp tỉnh
96	2.000993.000.00.00.H48	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	Cấp tỉnh
97	2.000981.000.00.00.H48	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	Cấp tỉnh
98	1.004539.000.00.00.H48	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	Cấp tỉnh
99	2.000997.000.00.00.H48	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng	Cấp tỉnh
100	1.002204.000.00.00.H48	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	Cơ quan khác
101	2.000355.000.00.00.H48	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Cấp xã
102	1.010937.000.00.00.H48	Thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Cấp tỉnh

103	1.010941.000.00.00.H48	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	Cấp xã
104	1.010938.000.00.00.H48	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Cấp xã
105	1.010939.000.00.00.H48	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Cấp xã
106	1.010940.000.00.00.H48	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Cấp xã
107	1.010936.000.00.00.H48	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Cấp tỉnh
108	1.010935.000.00.00.H48	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.	Cấp tỉnh
109	2.001944.000.00.00.H48	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Cấp xã
110	2.001942.000.00.00.H48	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Cấp xã
111	2.001947.000.00.00.H48	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Cấp xã
112	1.004941.000.00.00.H48	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Cấp xã
113	1.003055.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Cấp tỉnh
114	1.000091.000.00.00.H48	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Cấp tỉnh
115	2.000027.000.00.00.H48	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Cấp tỉnh
116	2.000025.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Cấp tỉnh

117	1.001776.000.00.00.H48	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ Cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Cấp xã
118	2.001661.000.00.00.H48	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Cấp tỉnh; Cấp xã
119	1.001653.000.00.00.H48	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Cấp xã
120	1.001699.000.00.00.H48	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Cấp xã
VIII SỔ TÀI CHÍNH (37 TTHC)			
1	1.010060.H48	Thủ tục cấp tạm ứng kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị của địa phương	Cấp tỉnh
2	1.007623.H48	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương	Cấp tỉnh
3	1.014371.H48	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	Cấp xã
4	2.002004.H48	Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
5	2.000024.H48	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
6	1.000016.H48	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
7	2.002005.H48	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
8	2.000005.H48	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
9	1.005412.H48	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Cấp xã
10	3.000425.H48	Khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị theo phương thức cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác (đối với tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia)	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
11	3.000432.H48	Xử lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Cấp Bộ; Cấp tỉnh

12	3.000428.H48	Thu hồi tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
13	3.000433.H48	Thanh toán chi phí từ việc xử lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
14	3.000431.H48	Thanh lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
15	3.000434.H48	Sử dụng tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị được đầu tư theo phương pháp đối tác công tư	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
16	3.000429.H48	Điều chuyển tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
17	3.000424.H48	Chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
18	3.000430.H48	Chuyển giao tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị về địa phương quản lý, xử lý	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
19	3.000426.H48	Cho thuê quyền khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
20	1.008323.H48	Khai thuê bảo vệ môi trường	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
21	3.000325.H48	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Cấp tỉnh; Cấp xã
22	3.000257.H48	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
23	3.000291.H48	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	Cấp tỉnh
24	3.000251.H48	Thủ tục xác định xe thuộc trường hợp không chịu phí được trả lại hoặc bù trừ phí đã nộp	Cấp tỉnh
25	2.000693.000.00.00.H48	Giải quyết hưởng chế độ thai sản	Cấp tỉnh; Cấp xã
26	1.002179.000.00.00.H48	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH	Cấp Bộ; Cấp tỉnh; Cấp xã
27	1.002759.000.00.00.H48	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH, thẻ BHYT	Cấp Bộ; Cấp tỉnh; Cấp xã
28	2.000762.000.00.00.H48	Giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 613/QĐ-TTg	Cấp tỉnh; Cấp xã

29	2.000809.000.00.00.H48	Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích	Cấp tỉnh; Cấp xã
30	1.002051.000.00.00.H48	Đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT	Cấp Bộ; Cấp tỉnh; Cấp xã
31	1.001939.000.00.00.H48	Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT	Cấp Bộ; Cấp tỉnh; Cấp xã
32	1.009776.000.00.00.H48	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	Cấp tỉnh
33	1.009775.000.00.00.H48	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện)	Cấp tỉnh
34	1.009774.000.00.00.H48	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	Cấp tỉnh
35	1.009770.000.00.00.H48	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý	Cấp tỉnh
36	2.002058.000.00.00.H48	Xác nhận chuyên gia (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
37	2.000765.000.00.00.H48	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
IX SỞ TƯ PHÁP (78 TTHC)			
1	1.002211.H48	Thủ tục công nhận hòa giải viên (Cấp xã)	Cấp xã
2	2.000950.H48	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (Cấp xã)	Cấp xã
3	1.008907.H48	Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại	Cấp tỉnh
4	1.008910.H48	Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Cấp tỉnh

5	1.008909.H48	Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài	Cấp tỉnh
6	1.008911.H48	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
7	2.000424.H48	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Cấp xã
8	1.003915.H48	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Cấp tỉnh
9	1.000802.H48	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Cấp tỉnh
10	2.001117.H48	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	Cấp tỉnh
11	1.008885.H48	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài	Cấp tỉnh
12	1.008887.H48	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	Cấp tỉnh
13	1.013816.H48	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Cấp tỉnh
14	1.003005.H48	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Cấp xã
15	1.000094.H48	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Cấp xã
16	2.002165.H48	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (Cấp xã)	Cấp xã
17	2.001225.H48	Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến	Cấp tỉnh
18	1.013635.H48	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	Cấp tỉnh
19	1.008913.H48	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập	Cấp tỉnh
20	1.009284.H48	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	Cấp tỉnh
21	2.002363.H48	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Cấp xã

22	1.011443.000.00.00.H48	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cấp tỉnh
23	1.011444.000.00.00.H48	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cấp tỉnh
24	1.011442.000.00.00.H48	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cấp tỉnh
25	1.011441.000.00.00.H48	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cấp tỉnh
26	1.011445.000.00.00.H48	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	Cấp tỉnh
27	2.001023.000.00.00.H48	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Cấp xã
28	2.000986.000.00.00.H48	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Cấp xã
29	1.008904.000.00.00.H48	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
30	1.008905.000.00.00.H48	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cấp tỉnh
31	1.008890.000.00.00.H48	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Cấp tỉnh
32	1.002943.000.00.00.H48	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động	Cấp Bộ, Cấp tỉnh
33	1.004878.000.00.00.H48	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	Cấp tỉnh

34	1.003976.000.00.00.H48	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	Cấp tỉnh
35	1.001122.000.00.00.H48	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp Cấp tỉnh	Cấp tỉnh
36	2.002080.000.00.00.H48	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Cấp xã
37	2.000930.000.00.00.H48	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (Cấp xã)	Cấp xã
38	1.003160.000.00.00.H48	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Cấp tỉnh
39	2.001895.000.00.00.H48	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
40	2.002192.000.00.00.H48	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
41	2.002193.000.00.00.H48	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
42	2.002191.000.00.00.H48	Phục hồi danh dự (Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
43	2.002139.000.00.00.H48	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	Cấp tỉnh
44	2.001395.000.00.00.H48	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Cấp tỉnh
45	1.005136.000.00.00.H48	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Cấp tỉnh
46	2.002036.000.00.00.H48	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Cấp tỉnh
47	2.002038.000.00.00.H48	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Cấp tỉnh
48	2.002039.000.00.00.H48	Nhập quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Cấp tỉnh

49	1.002626.000.00.00.H48	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Cấp tỉnh
50	2.000555.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp	Cấp tỉnh
51	1.001216.000.00.00.H48	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp Cấp tỉnh	Cấp tỉnh
52	2.000568.000.00.00.H48	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	Cấp tỉnh
53	2.000823.000.00.00.H48	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	Cấp tỉnh
54	2.000890.000.00.00.H48	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	Cấp tỉnh
55	2.000581.000.00.00.H48	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	Cấp Bộ, Cấp tỉnh
56	1.001248.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh
57	2.001263.000.00.00.H48	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Cấp xã
58	2.001406.000.00.00.H48	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Cấp xã
59	2.001016.000.00.00.H48	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Cấp xã
60	2.001019.000.00.00.H48	Chứng thực di chúc	Cấp xã
61	2.001035.000.00.00.H48	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Cấp xã
62	1.004746.000.00.00.H48	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Cấp xã

63	1.000419.000.00.00.H48	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Cấp xã
64	1.000593.000.00.00.H48	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Cấp xã
65	1.003583.000.00.00.H48	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Cấp xã
66	1.000689.000.00.00.H48	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Cấp xã
67	1.000894.000.00.00.H48	Thủ tục đăng ký kết hôn	Cấp xã
68	2.000513.000.00.00.H48	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Cấp xã
69	1.001695.000.00.00.H48	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Cấp xã
70	2.000806.000.00.00.H48	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Cấp xã
71	2.001008.000.00.00.H48	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân Cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Cấp xã; Cơ quan khác
72	2.000992.000.00.00.H48	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân Cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Cấp xã; Cơ quan khác
73	2.000942.000.00.00.H48	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Cấp xã
74	2.000927.000.00.00.H48	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	Cấp xã
75	2.000913.000.00.00.H48	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	Cấp xã
76	2.000884.000.00.00.H48	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Cấp xã; Cơ quan khác

77	2.000815.000.00.00.H48	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Cấp xã; Cơ quan khác
78	2.000908.000.00.00.H48	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Cấp Bộ; Cấp tỉnh; Cấp xã; Cơ quan khác
X	SỔ XÂY DỰNG (44 TTHC)		
1	1.009479.H48	Xét cấp giấy phép lái tàu	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
2	1.005123.H48	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
3	1.005134.H48	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
4	1.003897.H48	Cấp lại Giấy phép lái tàu	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
5	1.005071.H48	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
6	1.012888.H48	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Cấp xã
7	1.013697.H48	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường bộ địa phương	Cấp tỉnh
8	1.013696.H48	Cấp phép thi công công trình thiết yếu trên các tuyến đường bộ địa phương xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo	Cấp tỉnh
9	1.013695.H48	Cấp phép thi công nút giao đầu nối đường nhánh vào đường chính đang khai thác	Cấp tỉnh; Cấp xã
10	1.013694.H48	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối đường nhánh vào đường chính đang khai thác	Cấp tỉnh; Cấp xã
11	1.013227.H48	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Cấp xã

12	1.013229.H48	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Cấp xã
13	1.002551.H48	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
14	1.013228.H48	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Cấp xã
15	1.002636.H48	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
16	1.013225.H48	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Cấp xã
17	1.013232.H48	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Cấp xã

18	1.002650.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng (bao gồm: hệ thống cáp pha trượt; hệ thống cáp pha leo; hệ giàn thép ván khuôn trượt; máy khoan, máy ép cọc, đóng cọc chuyên dùng có hệ thống tời nâng; máy bơm bê tông; cần trục tháp; máy vận thăng sử dụng trong thi công xây dựng; máy thi công công trình hầm, ngầm; hệ giàn giáo thép, thanh, cột chống tổ hợp; sàn treo nâng người sử dụng trong thi công xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
19	1.013226.H48	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Cấp xã
20	1.013097.H48	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	Cơ quan khác
21	1.013206.H48	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	Cơ quan khác
22	1.013205.H48	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng	Cơ quan khác
23	1.013101.H48	Chứng nhận kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Cơ quan khác
24	1.013092.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng	Cơ quan khác
25	1.013089.H48	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu	Cơ quan khác
26	1.012875.H48	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	Cấp Bộ; Cấp tỉnh; Cơ quan khác

27	2.001218.H48	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Cấp xã
28	2.001217.H48	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Cấp xã
29	1.009453.H48	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Cấp xã
30	1.011673.H48	Thủ tục chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường bộ địa phương	Cấp tỉnh
31	1.003592.000.00.00.H48	Cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
32	1.003614.000.00.00.H48	Cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
33	1.009452.000.00.00.H48	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Cấp xã
34	2.001214.000.00.00.H48	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Cấp xã
35	2.001211.000.00.00.H48	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Cấp xã
36	2.001215.000.00.00.H48	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Cấp xã
37	2.001212.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Cấp xã
38	1.009454.000.00.00.H48	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Cấp xã

39	1.009455.000.00.00.H48	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Cấp xã
40	1.009791.000.00.00.H48	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	Cấp tỉnh
41	1.009788.000.00.00.H48	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	Cấp tỉnh
42	1.002693.000.00.00.H48	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Cấp tỉnh; Cấp xã
43	1.005103.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	Cơ quan khác
44	1.003658.000.00.00.H48	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Cấp xã
XI CÔNG AN TỈNH (20 TTHC)			
1	1.013313.H48	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	Cấp xã
2	3.000527.H48	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	Cấp xã
3	1.012537.H48	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	Cấp xã
4	1.012538.H48	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	Cấp xã
5	3.000510.H48	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết	Cấp xã
6	3.000509.H48	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương	Cấp xã
7	3.000494.H48	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	Cấp tỉnh; Cấp xã

8	1.013314.H48	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	Cấp xã
9	3.000335.H48	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Cấp tỉnh
10	3.000334.H48	Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	Cấp tỉnh
11	3.000333.H48	Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài	Cấp tỉnh
12	3.000242.000.00.00.H48	Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương	Cấp tỉnh
13	2.001551.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
14	2.001402.000.00.00.H48	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
15	2.001478.000.00.00.H48	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
16	2.001160.000.00.00.H48	Đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu (thực hiện tại Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
17	2.001329.000.00.00.H48	Đăng ký dấu nổi, dấu thu nhỏ, dấu xi (thực hiện tại Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
18	2.001410.000.00.00.H48	Đăng ký lại mẫu con dấu (thực hiện tại Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
19	2.001428.000.00.00.H48	Đăng ký mẫu con dấu mới (thực hiện tại Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh
20	2.001397.000.00.00.H48	Đăng ký thêm con dấu (thực hiện tại Cấp tỉnh)	Cấp tỉnh

XII	SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (05 TTHC)		
1	1.014190.H48	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa (thẩm quyền của Sở Xây dựng)	Cấp tỉnh
2	1.014191.H48	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa (thẩm quyền của Sở Xây dựng)	Cấp tỉnh
3	1.014192.H48	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa (thẩm quyền của Sở Xây dựng)	Cấp tỉnh
4	2.001509.000.00.00.H48	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu nhằm mục đích kinh doanh	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
5	1.004235.000.00.00.H48	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Cấp Bộ, Cấp tỉnh
XIII	SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO (01 TTHC)		
1	1.012585.H48	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Cấp xã